**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 7**

 **NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**A. LÍ THUYẾT**

**\* Ngữ liệu:** Sử dụng ngữ liệu từ các văn bản ngoài chương trình SGK.

Yêu cầu:

- Xác định thể loại, đặc điểm của thể loại:

+ Hình ảnh, từ ngữ, vần, nhịp, biện pháp tu từ…của một bài thơ bốn hoặc năm chữ.

+ Đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian…của truyện ngụ ngôn.

+ Chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ…của tùy bút, tản văn.

- Nêu thông điệp, bài học và vận dụng vào việc làm cụ thể…

- Phó từ

- Dấu chấm lửng

- Từ Hán Việt

**\* Tiếng Việt :**

- Mạch lạc trong văn bản

- Ngôn ngữ của các vùng miền

Yêu cầu:

- Xác định dấu chấm lửng, phó từ, từ Hán Việt, từ ngữ địa phương theo vùng miền…

- Nhận biết liên kết và mạch lạc của văn bản.

- Đặt câu có dấu chấm lửng, phó từ, từ Hán Việt…

**I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**1. Thơ bốn chữ, năm chữ:**

**\* Khái niệm**

- Thơ bốn chữ: Là thể thơ mỗi dòng có bốn chữ, thường có nhịp 2/2. Không giới hạn số dòng

- Thơ năm chữ: Là thể thơ mỗi dòng có năm chữ, thường ngắt nhịp 3/2 hoặc 2/3. Không giới hạn số dòng.

**\* Đặc điểm thơ bốn chữ, năm chữ :**

**+ Hình ảnh trong thơ:**

- Là những chi tiết, cảnh tượng từ thực tế cuộc sống, được tái hiện bằng ngôn ngữ thơ ca, góp phần diễn tả cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ về thế giới và con người.

**+ Vần, nhịp và vai trò của vần, nhịp trong thơ :**

- Vần trong thơ gồm vần chân và vần lưng ( *Vần chân*: là vần được gieo vào cuối dòng thơ, *vần lưng:* là vần được gieo ở giữa dòng thơ ).

**Vai trò của vần thơ:** Liên kết các dòng và câu thơ, đánh dấu nhịp thơ, tạo nhạc điệu, sự hài hòa, sức âm vang cho thơ, đồng thời làm cho dòng thơ, câu thơ dễ nhớ, dễ thuộc.

**Tác dụng của nhịp thơ** : Tạo tiết tấu, làm nên nhạc điệu của bài thơ, đồng thời cũng góp phần biểu đạt nội dung thơ.

**\* Thông điệp:** Là bài học, cách ứng xử mà tác giả muốn gửi gắm đến người đọc.

**2. Truyện ngụ ngôn:**

**\* Khái niệm:** Truyện ngụ ngôn là những truyện ngắn gọn, hàm súc, bằng văn xuôi hoặc văn vần. Truyện thường đưa ra bài học về cách nhìn sự việc, cách ứng xử của con người trong cuộc sống.

**\* Đặc điểm truyện ngụ ngôn ( 7 đặc điểm )**

+ **Đề tài:** Thường là những vấn đề đạo đức hay cách ứng xử trong cuộc sống.

+ **Nhân vật:** Là loài vật, đồ vật, cây cối hoặc chính con người.Các nhân vật không có tên riêng thường được gọi bằng các danh từ chung như : rùa, thỏ, cừu, chó sói..

+ **Sự kiện:** (Sự việc) là yếu tố quan trọng làm nên câu chuyện

+ **Cốt truyện:** Thường xoay quanh 1 sự kiện (Một hành vi ứng xử, một quan niệm, một nhận thức phiếm diện, sai lầm..) nhằm đưa ra bài học hoặc lời khuyện nào đó.

+ **Tình huống truyện:** Là tình thế được tạo bởi một sự kiện đặc biệt qua đó đặc điểm tính cách của nhân vật và tư tưởng của nhà văn được thể hiện rõ.

+ **Không gian:** Là khung cảnh, môi trường hoạt động của nhân vật, nơi xảy ra sự kiện (VD: Khu rừng, một giếng nọ...)

+ **Thời gian:** Là một thời điểm, khoảnh khắc nào đó mà sự việc câu chuyện xảy ra.

**\* Bài học rút ra từ câu chuyện**: Là điều mà tác giả dân gian muốn gửi gắm người đọc qua câu chuyện

**3. Tản văn, tùy bút:**

**\* Tản văn:** Tản văn là loại văn xuôi ngắn gọn, hàm súc có cách thể hiện đa dạng (trữ tình, tự sự, nghị luận, miêu tả...), nhưng nhìn chung đều mang tính chất chấm phá, bộc lộ trực tiếp suy nghĩ, cảm xúc của người viết qua các hiện tượng đời sống thường nhật, giàu ý nghĩa xã hội..

**\* Tùy bút:** Tuỳ bút là một thể trong kí, dùng để ghi chép, miêu tả những hình ảnh, sự việc mà người viết quan sát, chứng kiến; đồng thời chú trọng thể hiện cảm xúc, tình cảm, suy nghĩ của tác giả trước các hiện tượng và vấn đề của đời sống.

**\* Đặc điểm: (3 đặc điểm)**

+ **Chất trữ tình** trong tản văn, tuỳ bút là yếu tố được tạo từ vẻ đẹp của cảm xúc, suy nghĩ, vẻ đẹp của thiên nhiên tạo vật để tạo nên rung động thẩm mĩ cho người đọc.

+ **Cái tôi** trong tuỳ bút, tản văn là yếu tố thể hiện cảm xúc, suy nghĩ riêng của tác giả qua văn bản. Thông thường, có thể nhận biết cái tôi ấy qua các từ nhân xưng ngôi thứ nhất.

+ **Ngôn ngữ** tản văn, tuỳ bút thưởng tinh tế, sống động, mang hơi thở đời sống, giàu hình ảnh và chất trữ tình.

**II. TIẾNG VIỆT**

**1. Phó từ**: Là những từ chuyên đi kèm danh từ, động từ, tính từ để bổ sung ý nghĩa cho DT, ĐT, TT.

**\* Ý nghĩa:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ý nghĩa của phó từ | Phó từ đứng trước | Phó từ đứng sau |
| Chỉ quan hệ thời gian | *đã, sẽ, đang,vừa, mới sắp ...* |  |
| Chỉ mức độ | *rất, thật, hơi, khá, quá, ...* | *quá, lắm* |
| Chỉ sự tiếp diễn tương tự | *cũng, vẫn, đều, còn, cứ, lại, mãi* |  |
| Chỉ sự phủ định | *không, chưa, chẳng, ...* |  |
| Chỉ sự cầu khiến | *hãy,đừng, chớ...* |  |
| Chỉ kết quả và hướng |  | *vào, ra, rồi, được, lên, …* |
| Chỉ khả năng |  | *được, xong* |
| Chỉ số lượng | *Tất cả, các, những, mọi, mỗi, từng, vài, dăm…* |  |
| Chỉ giới hạn phạm vi | *Chỉ* |  |
| Chỉ sự đồng nhất | *Đều* |  |

VD: Em đang học bài.

Phó từ: đang

Ý nghĩa: Chỉ thời gian

**2. Dấu chấm lửng:** Còn gọi là dấu ba chấm. Kí hiệu ...

\* Tác dụng (5 tác dụng)

- Biểu đạt ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.

VD: Chúng ta có quyền tự hào về những trang sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,... (Hồ Chí Minh)

- Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng.

VD:Thốt nhiên một người nhà quê, mình mẩy lấm láp, quần áo ướt đẫm, tất tả chạy xông vào thở không ra lời :

Bẩm...quan lớn...đê vỡ mất rồi. *( Sống chết mặc bay - Phạm Duy Tốn)*

- Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm.

VD: Ếch cứ tưởng bầu trời trên đầu chỉ bé bằng chiếc vùng còn nó thì....oai như một vị chúa tể.

- Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng (Âm thanh của các con vật)

VD: Ò...ó...o.

**3. Từ Hán Việt:**

- Tiếng để cấu tạo từ Hán Việt gọi là yếu tố Hán Việt.

VD: Quốc (nước), Gia (nhà) 🡪 Quốc gia: nước nhà.

- Một số từ Hán Việt đã học trong bài : Sứ giả, tuyệt vọng, triết lí, thiên nhiên, trí tuệ, ngoại bang, hồi sinh, ngạc nhiên, song hành, nguy kịch …

**4. Từ địa phương:**

- Là những từ được sử dụng hạn chế ở một hoặc vài địa phương nào đó. Dựa vào đặc điểm cách phát âm, chúng ta có thể nhận ra giọng miền Bắc, miền Nam, miền Trung.

Ví dụ: Từ địa phương Bắc Bộ: U (mẹ), giời (trời),...

Từ địa phương Trung Bộ: mạ (mẹ), mô (nào, chỗ nào), tê (kia), răng (thế nào), rứa (thế),...

Từ địa phương Nam Bộ: Ba, tía (bố) , má (mẹ), heo (lợn), thơm (dứa), chén (bát), té (ngã),...

**5. Tính liên kết và mạch lạc :**

Văn bản cần phải mạch lạc

\* Đặc điểm :

- Các phần, các đoạn, các câu cùng nói về một chủ đề.

- Các phần, các đoan, các câu trong văn bản được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.

**6. Đặt câu : Có dấu chấm lửng, phó từ, từ Hán Việt**

*(Thông thường sẽ đặt câu có dấu chấm lửng, phó từ, hoặc từ Hán Việt đã tìm được ở câu hỏi trước).Hoặc được tự chọn chủ đề.*

+ Đặt câu có dấu chấm lửng (tự chọn): VD: Em rất thích hoa hồng, hoa lan, hoa hướng dương,...

+ Đặt câu có phó từ (tự chọn): Em đang ôn bài môn Ngữ văn.

+ Đặt câu có từ Hán Việt (Chủ đề tự chọn): Gia đình em sống rất hòa thuận.

**III. TẠO LẬP VĂN BẢN**

**1. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc nămchữ**



**2. Viết bài văn kể lại sự việc liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử**

**DÀN Ý**

**a. Mở bài:**

- Giới thiệu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà mình sẽ kể lại.

- Nêu lí do hay hoàn cảnh người viết thu thập tư liệu liên quan.

**b. Thân bài:**

- Gợi lại bối cảnh, câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật, sự kiện

+ Câu chuyện, huyền thoại liên quan đến nhân vật, sự kiện

+ Dấu tích liên quan

- Kể lại chi tiết nội dung, diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật, sự kiện lịch sử đó theo trình tự từ bắt đầu đến diễn biến và kết thúc.

- Trong quá trình kể có sử dụng được một số bằng chứng (tư liệu, trích dẫn,...), kết hợp kể chuyện với miêu tả.

- Nêu ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật, sự kiện lịch sử đó.

**c. Kết bài:** Khẳng định ý nghĩa của sự việc vừa kể hoặc nêu cảm nhận của mình về sự việc đó.

**3. Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học**

**DÀN Ý**

**a. Mở bài**

Giới thiệu đôi nét về tác phẩm, nhân vật cần phân tích. Nêu ngắn gọn những đặc điểm nổi bật của nhân vật.

**b. Thân bài**

- Giới thiệu hoàn cảnh xuất thân của nhân vật (nếu có): Tên, tuổi, quê hương…

- Phân tích những đặc điểm về ngoại hình và tính cách của nhân vật.

* Nêu lần lượt các đặc điểm thứ nhất, thứ hai… của nhân vật.
* Trích dẫn các chi tiết, câu văn trong bài liên quan đến đặc điểm đó của nhân vật; rồi dùng lí lẽ phân tích làm sáng tỏ.

- Đánh giá về nhân vật:

* Nhân vật đó đại diện cho tầng lớp xã hội nào?
* Qua nhân vật đó, tác giả muốn gửi gắm điều gì?
* Nghệ thuật xây dựng nhân vật có gì đặc sắc?

**c. Kết bài**

Khẳng định lại những đặc điểm nổi bật của nhân vật. Đánh giá và suy nghĩ về nhân vật.

**4. Viết bài văn biểu cảm về con người (người thân, bạn bè,...)**

**DÀN Ý**

**a. Mở bài**

**- Vai trò của gia đình (nếu đối tượng biểu cảm là cha mẹ, anh chị…) đối với mỗi người.**

**- Giới thiệu về người thân mà em yêu quý: Người đó là ai?**

**- Khái quát những tình cảm mà em dành cho người thân đó: yêu quý, kính trọng, ngưỡng mộ,… (ông bà, cha mẹ,…) / yêu mên, cảm phục (anh chị, bạn bè,…)**

**b. Thân bài**

**- Cảm nghĩ những nét ấn tượng nhất về ngoại hình người thân đó.**

**- Biểu cảm những nét tiêu biểu về tính cách, sở thích, lối sống.**

**- Cảm nghĩ về 1 kỉ niệm giữa tôi và người được biểu cảm.**

**-.Cảm nghĩ về ảnh hưởng của người đó tới cuộc sống của em và những thành viên khác trong gia đình.**

**c. Kết bài**

**- Những cảm xúc về tình mẫu tử / tình phụ tử,… và khẳng định tình yêu, lòng quý trọng, sự tôn kính,… đối với người thân của mình.**

**- Mong ước, hứa hẹn.**

**Lưu ý:**

 Đối với bài văn biểu cảm về sự việc: Người viết có thể biểu lộ cảm xúc theo trình tự diễn tiến của sự việc.

**c. Kết bài:** khẳng định lại tình cảm, cảm xúc về đối tượng, rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân.

**B. MỘT SỐ ĐỀ THAM KHẢO**

**Đề 1**

**I. ĐỌC HIỂU**

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

 Một hôm, con lừa của bác nông dân nọ chẳng may bị sa xuống một chiếc giếng cạn. Bác ta tìm mọi cách để cứu nó lên, nhưng mấy tiếng đồng hồ trôi qua mà vẫn không được, lừa ta vẫn kêu be be thảm thương dưới giếng.

Cuối cùng, bác nông dân quyết định bỏ mặc lừa dưới giếng, bởi bác cho rằng nó cũng đã già, không đáng phải tốn công, tốn sức nghĩ cách cứu, hơn nữa còn phải lấp cái giếng này đi. Thế là, bác ta gọi hàng xóm tới cùng xúc đất lấp giếng, chôn sống lừa, tránh cho nó khỏi bị đau khổ dai dẳng.

Khi thấy đất rơi xuống giếng, lừa bắt đầu hiểu ra kết cục của mình. Nó bắt đầu kêu gào thảm thiết. Nhưng chỉ mấy phút sau, không ai nghe thấy lừa kêu la nữa. Bác nông dân rất tò mò, thò cổ xuống xem và thực sự ngạc nhiên bởi cảnh tượng trước mắt. Bác ta thấy lừa dồn đất sang một bên, còn mình thì tránh ở một bên.

Cứ như vậy, mô đất ngày càng cao, còn lừa ngày càng lên gần miệng giếng hơn. Cuối cùng, nó nhảy ra khỏi giếng và chạy đi trước ánh mắt kinh ngạc của mọi người.

(Theo Bộ sách EQ- trí tuệ cảm xúc)

**Câu 1:** Em hãy đặt nhan đề cho đoạn văn trên?

**Câu 2:** Tìm ít nhất 2 phó từ có trong đoạn văn trên? Đặt câu với 1 phó từ vừa tìm?

**Câu 3:** Em rút ra bài học gì từ câu chuyện trên?

**Câu 4**: Hãy viết đoạn văn (6 – 8 dòng) nêu suy nghĩ của em về thông điệp mà văn bản gửi đến người đọc và liên hệ bản thân.

**II. PHẦN VIẾT**

**Đề:** Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

**Đề 2**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Lưng mẹ còng rồi
Cau thì vẫn thẳng
Cau-ngọn xanh rờn
Mẹ-đầu bạc trắng

Cau ngày càng cao
Mẹ ngày một thấp
Cau gần với giời
Mẹ thì gần đất!

Ngày con còn bé
Cau mẹ bổ tư(1)
Giờ cau bổ tám(2)
Mẹ còn ngại to!

Một miếng cau khô
Khô gầy như mẹ
Con nâng trên tay
Không cầm được lệ

Ngẩng hỏi giời vậy
-Sao mẹ ta già?
Không một lời đáp
Mây bay về xa*

 (Nguồn: Đỗ Trung Lai, *Đêm sông Cầu*, NXB Quân đội nhân dân, 2003)

**Câu 1.** Bài thơ được làm theo thể thơ gì? Chỉ ra những đặc điểm vần nhịp của bài thơ**.**

**Câu 2.** Nêu tác dụng miêu tả, biểu cảm của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong khổ thơ dưới đây:

 *Một miếng cau khô*

 *Khô gầy như mẹ*

 *Con nâng trên tay*

 *Không cầm được lệ*

**Câu 3.** Xác định chủ đề và thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc

**Câu4.** Viết đoạn văn ngắn ( 6 - 8 dòng) bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của *tình mẫu tử* trong cuộc sống hôm nay?

**II. PHẦN VIẾT**

Đề: Viết đoạn thơ (khoảng 200 chữ) nêu cảm của em về bài thơ trên.

**Đề 3**

**PHẦN 1: ĐỌC HIỂU**

**Đọc câu chuyện sau và thực hiện các yêu cầu:**

**Câu chuyện bó đũa**

Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà nhưng vẫn hay va chạm.

Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đũa và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, cả gái, dâu, rể lại và bảo:

- Ai bẻ gãy được bó đũa này thì thưởng cho túi tiền.

Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cởi bó đũa ra, rồi thong thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.

Thấy vậy, bốn người con cùng nói:

- Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!

Người cha liền bảo:

- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.

 *(Truyện dân gian Việt Nam)*

**Câu 1 (1.0 điểm).** Xác định thể loại và đề tài của văn bản trên.

**Câu 2** **(1.0 điểm).** Tìm phó từ trong câu văn “Người cha bèn cởi bó đũa ra, rồi thong thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.” Đặt câu với phó từ vừa tìm được.

**Câu 3 (2.0 điểm). Qua văn bản trên, em** rút ra bài học gì trong cuộc sống?

**Câu 4 (2.0 điểm).** Viết đoạn văn (khoảng 6 - 8 dòng) trình bày suy nghĩ của em về sức mạnh của tinh thần đoàn kết.

**II. PHẦN TẠO LẬP VĂN BẢN**

**Đề:** Viết bài văn trình bày cảm xúc về một người bạn thân.

**Đề 4**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

**MẸ VẮNG NHÀ NGÀY BÃO**

Mấy ngày mẹ về quê
Là mấy ngày bão nổi
Con đường mẹ đi về
Cơn mưa dài chặn lối.

Hai chiếc giường ướt một
Ba bố con nằm chung
Vẫn thấy trống phía trong
Nằm ấm mà thao thức.

Nghĩ giờ này ở quê
Mẹ cũng không ngủ được
Thương bố con vụng về
Củi mùn thì lại ướt.

Nhưng chị vẫn hái lá
Cho thỏ mẹ, thỏ con
Em thì chăm đàn ngan
Sớm lại chiều no bữa
Bố đội nón đi chợ
Mua cá về nấu chua…

Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.

 *Tác giả:****Đặng Hiển****.*
 *(Trích Hồ trong mây)*

**Câu 1 (1,0 điểm)**

Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào? Em hãy nêu đặc điểm của thể thơ trên?

**Câu 2 (1,0 điểm)**

Tình cảm, cảm xúc của con dành cho mẹ trong bài thơ là gì và câu thơ nào sử dụng hình ảnh so sánh, nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

**Câu 3 ( 1,0 điểm)**

Chủ đề của bài thơ này là gì và bài thơ ca ngợi ai, về điều gì?

**Câu 4 (2,0 điểm)**

Em hãy viết một đoạn văn ngắn( khoảng 5- 7 dòng) rút ra bài học sau khi đọc bài thơ “ Mẹ vắng nhà ngày bão”.

**PHẦN II. VIẾT (5,0 điểm)**

Trong các bài học, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị. Hãy viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.

**Đề 5**

**I. Phần đọc hiểu văn bản ( 5.0 điểm )**

**Mồ côi**

|  |  |
| --- | --- |
| Con chim non rũ cánhĐi tìm tổ bơ vơQuanh nẻo rừng hiu quạnhLướt mướt dưới dòng mưa.Con chim non chiu chítLá động khóc tràn trềChao ôi buồn da diếtChim ơi biết đâu về. Gió lùa mưa rơi rơiTrên nẻo đường sương lạnhĐi về đâu em ơiPhơi thân tần cô quạnh! | Em sưởi trong bàn tayCho lòng băng giá ấmLìa cành lá bay bayNhư mảnh đời u thảm! Con chim non không tổTrẻ mồ côi không nhàHai đứa cùng đau khổCùng vất vưởng bê tha Rồi ngày kia rã cánhRụi chết bên đường đi…Thờ ơ con mắt lạnhNhìn chúng: “Có hề chi!” |

 *( Tố Hữu, Từ ấy, NXB Văn học, 1959)* **Câu 1: ( 1.0 điểm )**

 Văn bản trên thuộc thể loại gì? Dựa vào đâu em biết ? Đối tượng biểu cảm của bài thơ là gì?

**Câu 2: ( 1.0 điểm )**

 Trong câu “Nhìn chúng: “Có hề chi!” từ ngữ nào là ngôn ngữ vùng miền ?
 **Câu 3: ( 1.0 điểm )**

 Sau khi đọc bài thơ, em có nhận xét gì về tình cảm của tác giả?
 **Câu 4: ( 2.0 điểm )**

 Em hãy viết đoạn văn ( khoảng 5 - 7 dòng ), nêu suy nghĩ của mình về vai trò của sự sẻ chia trong cuộc sống.

**II. Phần viết ( 5.0 điểm )**

 **Học sinh chọn 1 trong 2 đề sau:**

 **Đề 1** : Cuộc sống đã ban tặng cho chúng ta rất nhiều điều tuyệt vời. Được sinh ra trong cõi đời đã là một niềm hạnh phúc, nhất là khi bên cạnh chúng ta có những người luôn yêu thương và dõi theo ta trên mọi nẻo đường. Em hãy viết bài văn biểu cảm về người thân yêu nhất.

 **Đề 2:** Trong các bài học, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị. Hãy viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.

**Đề 6**

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (5,0 điểm)**

Đọc câu chuyện sau và trả lời các câu hỏi:

## Câu chuyện Cáo và Quạ

Một con Quạ đang đứng trên một cành cây, mỏ ngậm miếng pho mát. Trong khi đó, có một con Cáo đang theo dõi, nó lập kế hoạch để chiếm miếng pho mát đó.

Tiến lại gần chỗ con Quạ và đứng ngay dưới cành cây, con Cáo ngước lên trên và nói rằng:

– Tôi đang nhìn thấy ngay trên đầu mình một công nương thật quý phái. Vẻ đẹp của nàng không gì có thể so sánh được, còn màu bộ lông mới đẹp làm sao. Nếu như giọng hát của nàng cũng tuyệt vời như vẻ ngoài thì không còn nghi ngờ gì nữa, nàng chắc chắn là nữ hoàng của loài chim.

Con Quạ sung sướng khi nghe những lời phỉnh nịnh này và cũng muốn chứng tỏ cho cáo thấy là cô nàng có thể hát được nên nó đã kêu rất to. Và thế là miếng pho mát rơi ra khỏi miệng con Quạ.

Con Cáo chỉ chờ có thế, vồ ngay lấy nó, rồi nói:

– Cô có một giọng ca đấy, nhưng cái cô cần lại là trí thông minh cơ.

**Truyện ngụ ngôn Aesop**– TheGioiCoTich.Vn –

**Câu 1:** Câu chuyện trên thuộc thể loại gì? Kể tên ít nhất một truyện mà em đã học cùng loại? (1,0 điểm)

**Câu 2:** Trong hai nhân vật Cáo và Quạ em thích nhân vật nào nhất? Vì sao? (1,0 điểm)

**Câu 3:** Đặt một câu nói về một con vật, trong câu sử dụng từ ngữ chỉ đặc điểm. (1,0điểm)

### Câu4: Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho bản thân, Từ đó em hãy viết đoạn văn ngắn (4-7) dòng. ( 2,0 điểm)

**II. PHẦN VIẾT (5,0 điểm) Thí sinh chọn 1 trong 2 đề sau:**

**Đề 1:** Hãy viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.

**Đề 2**: Cuộc sống đã tặng cho chúng ta rất nhiều điều tuyệt vời. Được sinh ra trong cõi đời đã là một niềm hạnh phúc, nhất là khi bên cạnh chúng ta có những người luôn yêu thương và dõi theo ta trên mọi nẻo đường. Em hãy viết bài văn biểu cảm về người thân yêu nhất.

**Đề 7**

**I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

**MỒ CÔI**

|  |
| --- |
| Con chim non rũ cánhĐi tìm tổ bơ vơQuanh nẻo rừng hiu quạnhLướt mướt dưới dòng mưa. |
| Con chim non chiu chítLá động khóc tràn trềChao ôi buồn da diếtChim ơi biết đâu về. |
| Gió lùa mưa rơi rơiTrên nẻo đường sương lạnhĐi về đâu em ơiPhơi thân tàn cô quạnh! |
| Em sưởi trong bàn tayCho lòng băng giá ấmLìa cành lá bay bayNhư mảnh đời u thảm! |
| Con chim non không tổTrẻ mồ côi không nhàHai đứa cùng đau khổCùng vất vưởng bê tha |
| Rồi ngày kia rã cánhRụi chết bên đường đi…Thờ ơ con mắt lạnhNhìn chúng: “Có hề chi!” |

 Huế tháng 10-1937

 (Nguồn: Tố Hữu, Từ ấy, NXB Văn học, 1959)

**Câu 1:** Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Vì sao em biết?

**Câu 2:** Tìm một từ địa phương ở khổ thơ cuối và cho biết nghĩa tương ứng của nó. Đặt câu với từ địa phương ấy.

**Câu 3:** Viết đoạn văn từ 5 -7 dòng trình bày cảm xúc của em về khổ thơ đầu của bài thơ.

**II. LÀM VĂN (5,0 điểm)**

***Học sinh được chọn một trong các đề sau:***

***Đề 1:***

 *Cuộc sống đã ban tặng cho chúng ta rất nhiều điều tuyệt vời. Được sinh ra trong cõi đời đã là một niềm hạnh phúc, nhất là khi bên cạnh chúng ta có những người luôn yêu thương và dõi theo ta trên mọi nẻo đường.*

**Em hãy viết bài văn biểu cảm về người thân yêu nhất của em.**

***Đề 2:***

 *Tác phẩm văn học là những áng văn chương nghệ thuật thấm đẫm sâu sắc về triết lí nhân sinh của con người. Trong đó, từng nhân vật với những đặc điểm riêng biệt của họ trong mỗi câu chuyện luôn để lại trong ta một dấu ấn khó phai.*

**Em hãy viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học mà em ấn tượng nhất.**

**Đề 8**

**I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CÁNH DIỀU TUỔI THƠ**

“Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm. Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác điều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đấy là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi!”. Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo nỗi khát khao của tôi.

 *(Cánh diều tuổi thơ - Tạ Duy Anh, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)*

**Câu 1.** Cho biết đoạn ngữ liệu trên thuộc thể loại văn bản nào ? Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản.
**Câu 2**. Tác giả đã chọn những chi tiết nào để tả cánh diều?
**Câu 3.**  a. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *“Bầu trời tự do đẹp như một thảm nhung khổng lồ”.* b. Phân tích cấu tạo câu “Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi.”. Cho biết mục đích của thành phần phụ trong câu?
**Câu 4**. Em có đồng ý với ý kiến sau không: *“Cánh diều có thể khơi dậy niềm vui sướng và ước mơ của tuổi thơ”*? Hãy viết đoạn văn từ 5- 7 dòng nêu vai trò của ước mơ trong đời sống con người.
**II. PHẦN VIẾT (5,0 điểm)**

Trong các bài học vừa qua, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị. Đó là các bạn nhỏ với tâm hồn trong sáng, tinh tế, nhân hậu như Mên, Mon (*Bầy chim chìa vôi*), An, Cò (*Đi lấy mật*)…và cả những người cha (*Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*), người thầy (*Người thầy đầu tiên*),…hết lòng yêu thương con trẻ. Những nhân vật ấy chắc hẳn đã mang đến cho em nhiều cảm xúc và ấn tượng.

 Em hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật mà em yêu thích.

**Đề 9**

**Phần I. Đọc- hiểu (5 điểm)**

**Hãy đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **SAO KHÔNG VỀ VÀNG ƠI!***Tao đi học về nhà**Là mày chạy xồ ra**Đầu tiên mày rối rít**Cái đuôi mừng ngoáy tít**Rồi mày lắc cái đầu**Khịt khịt mũi, rung râu**Rồi mày nhún chân sau**Chân trước chồm, mày bắt**Bắt tay tao rất chặt**Thế là mày tất bật**Đưa vội tao vào nhà**Dù tao đi đâu xa**Cũng nhớ mày lắm đấy**Không thấy mày đón tao**Cái đuôi vàng ngoáy tít**Cái mũi đen khịt khịt**Mày không bắt tay tao**Tay tao buồn làm sao!* | *Hôm nay tao bỗng thấy**Cái cổng rộng thế này!**Vì không thấy bóng mày**Nằm chờ tao trước cửa**Không nghe tiếng mày sủa**Như những buổi trưa nào**[...]**Tao chờ mày đã lâu**Cơm phần mày để cửa**Sao không về hả chó?**Tao nhớ mày lắm đó**Vàng ơi là Vàng ơi!***Trần Đăng Khoa** |
|  |  |

**Câu 1**. Cho biết văn bản được viết theo thể thơ nào? Xác định nội dung chính của văn bản. (1 điểm)

**Câu 2.** Ghi lại câu thơ thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả và cho biết tác giả đã thể hiện tình cảm gì dành cho con Vàng qua câu thơ đó. (1 điểm)

**Câu 3.** Nêu công dụng của dấu chấm lửng được sử dụng trong văn bản. (1 điểm)

**Câu 4.** Từ văn bản trên, hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng từ 5 đến 7 dòng về chủ đề **mối quan hệ của con người với thế giới tự nhiên**. (2 điểm)

**Phần II. Viết (5 điểm):**

 ***Học sinh chọn một trong hai đề sau đây:***

**Đề 1:** Viết bài văn biểu cảm về một người thân mà em yêu quý nhất.(ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em, ...)

**Đề 2:** Trong các bài học, em đã được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị. Hãy viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.

**Đề 10**

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (5.0đ)**

 **Đọc kĩ đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Dưới vỏ một cành bàng**Còn một vài lá đỏ**Một mầm non nho nhỏ**Còn nằm nép lặng im**Mầm non mắt lim dim**Cố nhìn qua kẽ lá**Thấy mây bay hối hả**Thấy lất phất mưa phùn* | *Rào rào trận lá tuôn**Rải vàng đầy mặt đất**Rừng cây trông thưa thớt**Thấy chỉ cội với cành**….**Mầm non vừa nghe thấy**Vội bật chiếc vỏ rơi**Nó đứng dậy giữa trời**Khoác áo màu xanh biếc*   (Mầm non –***Võ Quảng)*** |

**Câu 1 (0.5đ):** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Hãy chỉ ra cách gieo vần trong 4 câu thơ đầu?

**Câu 2 (0.5đ):** Nội dung chính của bài thơ?

**Câu 3 (1.0đ):** Tìm một phó từ trong khổ thơ cuối bài thơ trên. Cho biết tác dụng của phó từ đó?

**Câu 4 (1.0) :** Hãy chỉ ra một hình ảnh thiên nhiên có trong bài thơ mà em thích nhất? Vì sao em thích hình ảnh đó?

**Câu 5 (2.0đ):** Tác giả gửi gắm thông điệp gì qua bài thơ trên ? Bản thân em có suy nghĩ như thế không? Trả lời bằng một đoạn văn ngắn (5-7 dòng)

**PHẦN II. VIẾT (5.0đ)**

Đề : Viết một bài văn trình bày cảm xúc đối với một người để lại cho em ấn tượng sâu sắc.(400 chữ)